

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1360/ĐA-TĐHYTPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2023

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2023

I. Thông tin chung:

- Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
- Mã trường: TYS
- Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu):
 - Số 02 Dương Quang Trung, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (Trụ sở chính).
 - 461 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
 - 01 Dương Quang Trung, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
 - Cụm y tế Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: <http://www.pnt.edu.vn>
- Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh): không có
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 028 38 625 706
- Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://www.pnt.edu.vn/vi/cong-khai-theo-thong-tu-36-2017-tt-bgddt/tong-hop-ket-qua-dieu-tra-khao-sat-tinh-hinh-viec-lam-cua-sinh-vien-sau-tot-nghiep>

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Lĩnh vực sức khỏe				
Y khoa	950	877	825	99.63%
Dược học	50	51	43	95%
Điều dưỡng	150	148	115	97.6%
Dinh dưỡng	60	57	44	89.29%
Răng Hàm Mặt	30	28	26	100%
Kỹ thuật xét nghiệm y học	50	55	44	93.10%

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Kỹ thuật hình ảnh y học	40	41	40	96.67%
Khúc xạ nhãn khoa	30	27	15	90%
Y tế công cộng	50	53	29	100%
Tổng cộng	1410	1337	1181	

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://pqltd.pnt.edu.vn/vi/tuyen-sinh-dai-hoc>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: Xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông.

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất:

TT	Lĩnh vực/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm 2021			Năm 2022		
		Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	Y khoa	700	675	26,35	660	708	25,85
2	Dược học	86	83	26,15	90	88	25,45
3	Điều dưỡng	164	141	24,00	200	180	19,00
4	Dinh dưỡng	60	55	23,45	60	61	18,10
5	Răng Hàm Mặt	80	83	26,60	84	91	26,10
6	Kỹ thuật xét nghiệm y học	54	48	25,60	50	50	24,20
7	Kỹ thuật hình ảnh y học	40	38	24,70	40	48	21,70
8	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Chưa tuyển sinh			30	24	19,00
9	Khúc xạ nhãn khoa	40	33	24,70	40	38	22,80
10	Y tế công cộng	56	52	21,35	56	32	18,35
	Tổng cộng	1280	1208	-	1310	1320	-

Lưu ý: Số lượng nhập học các ngành Y khoa, Dược học và Răng Hàm Mặt đã bao gồm lưu học sinh nước ngoài.

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://pqltd.pnt.edu.vn/vi/van-ban-mau-bieu/cac-quyet-dinh-dao-tao-trinh-do-dai-hoc>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Y khoa	7720101	59CT	15/03/1989	1168/QĐ-BGDĐT	27/03/2018	Hội đồng Bộ trưởng	1989	2022
2	Dược học	7720201	1750/QĐ-BGDĐT	18/05/2017	1168/QĐ-BGDĐT	27/03/2018	Bộ GDĐT	2017	2022
3	Điều dưỡng	7720301	380/QĐ-BGDĐT	25/01/2010	1168/QĐ-BGDĐT	27/03/2018	Bộ GDĐT	2010	2022
4	Dinh dưỡng	7720401	2716/QĐ-BGDĐT	27/07/2018			Bộ GDĐT	2018	2022
5	Răng Hàm Mặt	7720501	2392/QĐ-BGDĐT	08/07/2015	1168/QĐ-BGDĐT	27/03/2018	Bộ GDĐT	2015	2022
6	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	1006/QĐ-BGDĐT	21/03/2013	1168/QĐ-BGDĐT	27/03/2018	Bộ GDĐT	2013	2022
7	Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602	1006/QĐ-BGDĐT	21/03/2013	1168/QĐ-BGDĐT	27/03/2018	Bộ GDĐT	2013	2022
8	Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603	863/QĐ-BGDĐT	28/03/2022			Bộ GDĐT	2022	2022
9	Khúc xạ nhãn khoa	7720699	3549/QĐ-BGDĐT	09/09/2014	1168/QĐ-BGDĐT	27/03/2018	Bộ GDĐT	2014	2022
10	Y tế công cộng	7720701	2392/QĐ-BGDĐT	08/07/2015	1168/QĐ-BGDĐT	27/03/2018	Bộ GDĐT	2015	2022

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng:

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://pnt.edu.vn/vi/cong-khai-theo-thong-tu-36-2017-tt-bgddt>

Thông tin chi tiết tại phụ lục.

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://pqldt.pnt.edu.vn/vi/tuyen-sinh-dai-hoc/de-an-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-nam-2023>

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://pqldt.pnt.edu.vn/vi/van-ban-mau-bieu/quy-che-tuyen-sinh-dai-hoc-cua-truong-dai-hoc-y-khoa-pham-ngoc-thach>

II. Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

1.1. Đối tượng: Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

1.2. Điều kiện đăng ký tuyển sinh.

Với các điều kiện đăng ký xét tuyển cụ thể từng mã ngành tuyển sinh tại mục này, sau khi có kết quả trúng tuyển, Trường sẽ kiểm tra hồ sơ nhập học. Nếu thí sinh không đáp ứng điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển, Trường sẽ từ chối hồ sơ nhập học.

a. Điều kiện đăng ký xét tuyển chung cho tất cả các ngành tuyển sinh:

- Xếp loại hạnh kiểm năm học lớp 12 của Trung học phổ thông từ loại Khá trở lên.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

b. Điều kiện đăng ký xét tuyển vào ngành Y khoa, Dược học, Răng – Hàm – Mặt:

Thí sinh phải có điểm trung bình cộng của 05 học kỳ Trung học phổ thông ≥ 7.0 điểm. 05 học kỳ là điểm trung bình: Học kỳ I năm lớp 10; Học kỳ II năm lớp 10; Học kỳ I năm lớp 11; Học kỳ II năm lớp 11 và Học kỳ I năm lớp 12.

c. Điều kiện đăng ký xét tuyển vào ngành Khúc xạ Nhãn khoa:

Điểm thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Ngoại ngữ là Tiếng Anh đạt từ điểm 7.0 trở lên.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2023, xét tuyển tổ hợp môn B00 (Toán - Hóa - Sinh) cho tất cả các ngành, mã phương thức xét tuyển: 100.
- Xét tuyển thẳng, mã phương thức xét tuyển: 303.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh.

- Chỉ tiêu tuyển sinh của các ngành được phân bổ 50% cho TP. Hồ Chí Minh để đáp ứng nhu cầu nhân lực y tế của thành phố, 50% còn lại dành cho tất cả các tỉnh thành ngoài TP. Hồ Chí Minh.

TT	Tên ngành xét tuyển	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo mã tuyển sinh			
			Thí sinh thường trú tại TPHCM		Thí sinh có thường trú ngoài TPHCM	
			Mã ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu	Mã ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu
1	Y khoa	660	7720101TP	330	7720101TQ	330
2	Dược học	90	7720201TP	45	7720201TQ	45
3	Điều dưỡng (*)	250	7720301TP	125	7720301TQ	125
4	Dinh dưỡng	60	7720401TP	30	7720401TQ	30
5	Răng Hàm Mặt	90	7720501TP	45	7720501TQ	45
6	Kỹ thuật xét nghiệm y học	50	7720601TP	25	7720601TQ	25
7	Kỹ thuật hình ảnh y học	40	7720602TP	20	7720602TQ	20
8	Kỹ thuật phục hồi chức năng	30	7720603TP	15	7720603TQ	15
9	Khúc xạ nhãn khoa (**)	40	7720699TP	20	7720699TQ	20
10	Y tế công cộng	56	7720701TP	28	7720701TQ	28
	Tổng cộng	1366	-	683	-	683

(*) Bao gồm các chuyên ngành Điều dưỡng Đa khoa, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện.

(**) Thí sinh đăng ký ngành này thỏa điều kiện điểm thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Ngoại ngữ là Tiếng Anh đạt từ điểm 7.0 trở lên.

Lưu ý: Trong tổng chỉ tiêu trên, đã bao gồm 30 chỉ tiêu áp dụng chính sách ưu tiên xét tuyển thẳng tại khoản 8 phần II. Trường hợp, chỉ tiêu xét tuyển thẳng không

đủ, phần chỉ tiêu còn lại sẽ được áp dụng bổ sung cho phương thức xét tuyển điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Do Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch quy định.

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường:

- Mã trường: TYS
- Mã ngành và đối tượng đăng ký
 - Mã ngành có ký tự “TP”: Áp dụng cho thí sinh thường trú tại TP. Hồ Chí Minh (được xác định theo thông tin mã vạch trên căn cước của thí sinh).
 - Mã ngành có ký tự “TQ”: Áp dụng cho thí sinh thường trú ngoài TP. Hồ Chí Minh.
- Hướng dẫn chọn mã ngành tuyển sinh
 - Thí sinh thường trú tại TP. Hồ Chí Minh: Có thể chọn mã ngành: TP; TQ.
 - Thí sinh thường trú ngoài TP. Hồ Chí Minh: Chỉ chọn mã ngành: TQ.
 - Thí sinh chọn mã ngành tuyển sinh nào nếu trúng tuyển và nhập học thì sẽ áp dụng các quy định dành cho đối tượng thuộc mã ngành đó trong toàn bộ khóa học.
- Nguyên tắc xét tuyển:
 - Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành, các nguyện vọng được sắp xếp thứ tự ưu tiên từ cao đến thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.
 - Tổng điểm xét tuyển: là tổng điểm các bài thi tổ hợp môn B00 theo thang điểm 30 (không có hệ số) và tổng điểm ưu tiên (nếu có) theo quy định và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
 - Điểm trúng tuyển: là điểm xét tuyển thấp nhất mà thí sinh được xét trúng tuyển nhưng không thấp hơn điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của mã tuyển sinh ngành tương ứng.
- Nguyên tắc xác định điểm ưu tiên:
 - Trường hợp thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ theo đúng quy định được miễn thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông môn ngoại ngữ và thông tin chứng chỉ được cập nhật đầy đủ tại Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thì được quy đổi thành 10.0 điểm khi xét các điều kiện liên quan đến điểm thi môn ngoại ngữ.
 - Để xác định đối tượng ưu tiên và khu vực ưu tiên được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2023.
 - Tổng điểm ưu tiên: bao gồm điểm đối tượng ưu tiên và khu vực ưu tiên được tính theo thang điểm 10 (không nhân hệ số). Tổng điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt

tổng điểm tổ hợp môn B00 từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = [(30 – Tổng điểm tổ hợp môn B00 đạt được)/7,5] × Tổng điểm đối tượng ưu tiên và khu vực ưu tiên được quy định theo quy chế tuyển sinh của Trường.

• Tiêu chuẩn phụ: Dùng để xét trong trường hợp các thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau, được xếp ưu tiên theo thứ tự sau:

- Điểm thi tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Ngoại ngữ theo quy chế kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2023.
- Điểm Trung bình chung lớp 12 Trung học phổ thông.
- Điểm thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Văn năm 2023.

7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển.

Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển trên hệ thống (thông qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

8. Xét tuyển thẳng.

Các đối tượng tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, được cụ thể cho năm 2023 như sau:

a. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào học đại học một trong các ngành: Y khoa, Răng Hàm Mặt, Dược học, Điều dưỡng, Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng, Dinh dưỡng, Khúc xạ nhãn khoa.

b. Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn Toán, Hóa, Sinh do Bộ giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia, được tuyển thẳng vào một trong các ngành, cụ thể:

- Giải nhất, nhì một trong các môn Toán, Hóa, Sinh: Y khoa, Răng Hàm Mặt, Dược học, Điều dưỡng, Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng, Dinh dưỡng, Khúc xạ nhãn khoa.

- Giải ba một trong các môn Toán, Hóa, Sinh: Điều dưỡng, Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng, Dinh dưỡng, Khúc xạ nhãn khoa.

Lưu ý:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đảm bảo các điều kiện được quy định tại mục 1.1 khoản 1 phần II.

- Thí sinh tại điểm a và điểm b khi chọn ngành Khúc xạ nhãn khoa phải có điểm thi Tốt nghiệp Trung học Phổ thông môn ngoại ngữ là tiếng Anh đạt từ điểm 7.0 trở lên hoặc tương đương.

- Thí sinh tại điểm b thời gian đạt giải không quá 3 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

8.1. Chỉ tiêu tuyển thẳng:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu tuyển thẳng	
				Thí sinh thường trú tại TPHCM	Thí sinh thường trú ngoài TPHCM
1	7720101	Y khoa	303	5	5
2	7720201	Dược học	303	1	1
3	7720301	Điều dưỡng	303	2	2
4	7720401	Dinh dưỡng	303	1	1
5	7720501	Răng Hàm Mặt	303	1	1
6	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	303	1	1
7	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	303	1	1
8	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	303	1	1
9	7720699	Khúc xạ nhãn khoa	303	1	1
10	7720701	Y tế công cộng	303	1	1
		Tổng cộng		15	15

8.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

Thí sinh chuẩn bị hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng.
- Bản sao có công chứng hoặc chứng thực sao y các giấy tờ minh chứng tại các điểm a, b của khoản 8 phần II.
- 01 bản sao Căn cước công dân có công chứng hoặc chứng thực sao y.

8.3. Thủ tục đăng ký, công bố kết quả, xác nhận nhập học đối với thí sinh trúng tuyển thẳng:

- Thí sinh đăng ký hồ sơ tuyển bằng hình thức gửi thư hoặc nộp trực tiếp tại Trường.
- Trường tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, công bố kết quả theo kế hoạch chung.

- Thí sinh trúng tuyển thẳng có thể xác nhận nhập học sớm (khi đủ điều kiện), hoặc theo kế hoạch chung như những thí sinh khác; Trường không yêu cầu bắt buộc thí sinh xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung.

- Thí sinh trúng tuyển thẳng chưa xác nhận nhập học vẫn được sử dụng quyền đăng ký xét tuyển trên hệ thống chung để có thêm cơ hội trúng tuyển như những thí sinh khác.

Lưu ý:

Trường hợp số lượng thí sinh nộp vượt quá chỉ tiêu tuyển thẳng theo từng ngành, Hội đồng tuyển sinh sẽ xét ưu tiên lần lượt theo thứ tự các đối tượng từ điểm a đến điểm b và xét tiêu chí phụ là điểm thi ngoại ngữ trong Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2023 (trường hợp miễn thi ngoại ngữ thì điểm ngoại ngữ được tính là 10.0 điểm)

Thí sinh xác nhận nhập học bằng phương thức xét tuyển thẳng thì không được tham gia xét tuyển bằng các hình thức khác.

9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Trường sẽ thông báo theo quy định chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

Ngành học	Mức thu học phí năm học 2023 – 2024
Y khoa Dược học Răng – Hàm – Mặt	55.200.000 đồng
Điều dưỡng Dinh dưỡng Kỹ thuật xét nghiệm y học Kỹ thuật hình ảnh y học Kỹ thuật phục hồi chức năng Khúc xạ nhãn khoa Y tế công cộng	31.640.000 đồng

Học phí trên chưa bao gồm 02 học phần bắt buộc, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh được thu theo quy định hiện hành.

Đây là đơn giá học phí dự kiến sẽ được áp dụng trong năm học 2023 – 2024, để đáp ứng sự nhu cầu cao về chất lượng nhân lực y tế khi tốt nghiệp đại học, Trường tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, tăng cường các chương trình hợp tác nâng cao chất lượng

đào tạo, năng lực thực hành tại các cơ sở y tế, năng lực ngoại ngữ phục vụ sự phát triển nghề nghiệp cho người học. Đơn giá học phí các năm sau có thể được điều chỉnh trượt giá theo quy định.

11. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường năm 2022: 503.922.000.000 đồng.

12. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh (2022): 46.670.000 đồng.

13. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm:

Nhà Trường sẽ công bố trên trang thông tin của Trường khi có nhu cầu xét tuyển bổ sung (nếu có).

14. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)/.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Đảng ủy;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu VT, QLĐTĐH, (QH_9b).

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS.BS. Nguyễn Thanh Hiệp